

TẾT NGUYÊN ĐÁN



Tết Nguyên Đán bắt đầu từ lúc Giao thừa

Lễ trời đất có thủy khởi phải có tận cùng, một năm đã bắt đầu ắt phải có hết, bắt đầu từ lúc giao thừa, cũng lại hết vào lúc giao thừa.

Theo Hán Việt từ điển của Đào Duy Anh nghĩa là cũ giao lại, mới tiếp lấy. Chính vì ý nghĩa ấy, nên hàng năm vào lúc giao tiếp giữa hai năm cũ mới này, có lễ Trừ Tịch.

Cúng giao thừa ở ngoài trời

Ngày xưa quan niệm rằng mỗi năm Thiên đình lại thay toàn bộ quan quân trông nom công việc dưới hạ giới, đứng đầu là một người có trí như quan toàn quyền.

Năm nào quan toàn quyền giỏi giang anh minh, liêm khiết thì hạ giới được nhờ

như: Được mùa, ít thiên tai, không có chiến tranh, bệnh tật... Trái lại, gặp phải ông lười biếng kém cỏi, tham lam... thì hạ giới chịu mọi thứ khổ. Và các cụ hình dung phút giao thừa là lúc bàn giao, các quan quân quản hạ giới hết hạn kéo về trời và quan quân mới được cử thì ào ạt kéo xuống hạ giới tiếp quản thiên hạ. Các cụ cũng hình dung phút ấy ngang trời quân đi, quân về đây không trung tấp nập, vội vã, thậm chí có quan, quân còn chưa kịp ăn uống gì.

Những phút ấy, các gia đình đưa xôi gà, bánh trái, hoa quả, toàn đồ ăn nguội ra ngoài trời cúng, với lòng thành tiễn đưa người nhà trời đã cai quản mình năm cũ và đón người nhà trời mới xuống làm nhiệm vụ cai quản hạ giới năm tới. Vì việc bàn giao, tiếp quản công việc hết sức khẩn trương nên các vị không thể vào trong nhà khê khà mâm bát mà chỉ có thể dừng vài giây ăn vội vàng hoặc mang theo, thậm chí chỉ chứng kiến lòng thành của chủ nhà. Vì cứ tưởng tượng thêm thất các hình ảnh nhà trời theo mình như vậy nên nhiều nhà có cửa đưa nhau cúng giao thừa rất to và nghĩ cách làm mâm cúng giao thừa nổi lên bởi những cửa ngon vật lạ, trang trí cầu kỳ để các quan chú ý, quan tâm Đến chủ hảo tâm mà phủ hộ cho họ với những ưu ái đặc biệt.

Mấy tục lệ đêm giao thừa

Trong Đêm Giao Thừa, sau khi làm lễ giao thừa xong, có những tục lệ riêng mà cho tới ngày nay từ thôn quê Đến thành thị vẫn còn nhiều người theo giữ.

Lễ chùa, đình, đền

Lễ giao thừa ở nhà xong, người ta kéo nhau đi lễ các đình, chùa, miếu, điện để cầu phúc cầu may, để xin Phật, Thần phù hộ độ trì cho bản thân và cho gia đình. Và nhân dịp người ta thường xin quẻ đầu năm.

Kén hướng xuất hành

Khi đi lễ, người ta kén giờ và kén hướng xuất hành, đi đúng hướng đúng giờ để gặp sự may mắn quanh năm.

Ngày nay, người ta đi lễ nhưng ít người kén giờ và kén hướng.

Hái lộc

Đi lễ đình, chùa, miếu, điện xong, lúc trở về người ta có tục hái một cành cây mang về ngụ ý là lấy lộc của Trời đất Phật Thần ban cho. Trước cửa đình cửa đền, thường có những cây đa, cây đề, cây si cổ thụ, cành lá xum xòa, khách đi lễ mỗi người bẻ một nhánh, gọi là cành lộc. Cành lộc này mang về người ta cắm trước bàn thờ cho đến khi tàn khô.

Với tin tưởng lộc hái về trong Đêm giao thừa sẽ đem lại may mắn quanh năm, người Việt Nam trong buổi xuất hành đầu tiên bao giờ cũng hái lộc. Cành lộc tượng trưng cho tốt lành may mắn.

Về tục xuất hành cũng như tục hái lộc có nhiều người không đi trong Đêm giao thừa, mà họ kén ngày tốt giờ tốt trong mấy ngày đầu năm và Đi đúng theo hướng chỉ dẫn trong các cuốn lịch đầu năm để có thể có được một năm hoàn toàn may mắn.

Hương lộc

Có nhiều người trong lúc xuất hành đi lễ, thay vì hái lộc cành cây, lại xin lộc tại các đình đền chùa miếu bằng các đốt một nắm hương hoặc một cây hương lớn, đứng khấn vái trước bàn thờ, rồi mang hương đó cắm tại bình hương bàn thờ Tổ tiên hoặc bàn thờ Thổ Công ở nhà.

Ngọn lửa tượng trưng cho sự phát đạt. Lấy lửa từ các nơi thờ tự mang về, tức là xin Phật Thánh phù hộ cho được phát đạt tốt lộc quanh năm.

Trong lúc mang nắm hương từ nơi thờ tự trở về, nhiều khi gặp gió, nắm hương bốc cháy, người ta tin đó là một điềm tốt báo trước sự may mắn quanh năm. Thường những người làm ăn buôn bán hay xin hương lộc tại các nơi thờ tự. Xông nhà

Thường cúng giao thừa ở nhà xong, người gia chủ mới đi lễ đền chùa. Gia đình có nhiều người, thường người ta kén một người dễ vía ra đi từ lúc chưa đúng giờ trừ tịch, rồi khi lễ trừ tịch tới thì dự lễ tại đình chùa hoặc ở thôn xóm, sau đó xin hương lộc hoặc hái cành lộc về.

Lúc trở về đã sang năm mới, người này đã tự xông nhà cho gia đình mình, mang sự tốt đẹp quanh năm về cho gia đình.

Đi xông nhà như vậy tránh được sự phải nhờ một người tốt, vía khác đến xông nhà cho mình.

Nếu không có người nhà dễ vía để xông nhà lấy, người ta phải nhờ một người khác trong thân bằng cố hữu tốt vía để sớm ngày mồng một Tết đến xông nhà, trước khi có khách tới chúc Tết, để người này đem lại sự dễ dãi may mắn lại.

Tục kiêng hốt rác đổ đi trong ba ngày Tết

Trong "Sưu thần ký" có chuyện người lái buôn tên là Âu Minh đi qua hồ Thanh Thảo được thủy thần cho một con hầu tên là Như Nguyên, đem về nhà Được vài năm thì giàu to. Một hôm, nhân ngày mồng một Tết, Âu

Minh đánh nó, nó chui vào đồng rác mà biến mất, từ đó nhà Âu Minh lại nghèo đi. Kể từ đó kiêng không dám hốt rác ngày Tết.

Tục kiêng này nguyên từ bên Tàu. Vì kiêng hốt rác ba ngày Tết nên ngày 30, dầu bận rộn đến đâu cũng phải dọn dẹp nhà cửa sạch sẽ và những ngày tết thì mọi người hết sức giữ gìn nhà cửa, không vứt rác bừa bãi.

Lễ trừ tịch hay lễ giao thừa

Trừ tịch là giờ phút cuối cùng của năm cũ sắp bắt qua năm mới, giữa giờ Hợi ngày 30 hoặc nếu tháng thiếu, thì ngày 29 tháng Chạp năm trước và giờ Tý ngày mồng một tháng Giêng năm sau.

Ý nghĩa của lễ này là Đem bỏ đi hết những điều xấu dở cũ kỹ của năm cũ sắp qua để đón những cái mới mẻ tốt đẹp của năm mới sắp tới.

Lễ Trừ Tịch theo người Tàu còn là một lễ khu trừ ma quỷ. Tục Tàu xưa vào ngày trừ Tịch, tức là ngày 30 Tết có dùng 120 trẻ con trạc chín mười tuổi, mặc áo thâm, đội mũ đỏ, cầm trống vừa đi đường vừa đánh để trừ khử ma quỷ, do đó có danh từ Trừ Tịch. Lễ Trừ Tịch cử hành vào lúc giao thừa nên lễ này còn mang tên là lễ Giao Thừa.

Xưa kia người ta cúng giao thừa ở đình, ông Tiên chỉ hoặc thủ từ đứng làm chủ lễ, nhưng người ta cũng cúng giao thừa ở thôn xóm nữa. Lễ giao thừa ở thôn xóm được tổ chức hoặc tại các văn chỉ nếu văn chỉ làng xây tại xóm, nếu không thì cũng tổ chức ngay ở điểm canh đầu xóm. Ở đây vị được cử ra làm chủ lễ là vị niên trưởng hoặc vị chức sắc cao nhất trong thôn xóm.

Bàn thờ giao thừa thiết lập ở giữa trời.

Một chiếc hương án được kê ra, trên hương án có đỉnh trầm hương hoặc bình hương thấp tỏa khói nghi ngút. Hai bên đỉnh trầm hương có hai ngọn Đèn dầu hoặc hai ngọn nến. Lễ vật gồm chiếc thủ lợn hoặc con gà, bánh chưng, mứt kẹo, trầu cau, hoa quả, rượu nước và vàng mã, đôi khi có thêm cỗ mũ của Đại Vương hành khiển. Lễ quý hồ thành bất quý hồ đa, nhưng dù nhiều dù ít, lễ vật bao giờ cũng phải gồm có vàng hương, vàng lá hay vàng thoi tùy tục địa phương và nhất là không quên được rượu, vì vô tửu bất thành lễ.

Lễ vật được trần thiết trên hương án trước giờ Trừ Tịch.

Đến giờ phút này, chuông trống vang lên, ông chủ tế ra khấn lễ, rồi dân chúng kẻ đó lễ theo, với tất cả sự tin tưởng ở vị tân vương hành khiển, cầu xin ngài phù hộ độ trì cho được một năm may mắn, bao nhiêu sự không may năm trước sẽ qua hết.

Tại đình làng, cùng với lễ cúng ngoài trời còn lễ thành hoàng hoặc vị phúc thần tại vị nữa.

Các chùa chiền cũng có cúng lễ giao thừa, nhưng lễ vật và Đồ chay, đồng thời với lễ giao thừa nhà chùa còn cúng Phật, tụng kinh và cúng Đức Ông tại chùa.

Ở các tư gia, các gia trưởng thường lập bàn thờ ở giữa sân, hoặc ở trước cửa nhà, trường hợp những người ở thành phố không có sân, cũng một chiếc hương án, hoặc một chiếc bàn kê ra với lễ vật như trên.

Ngày nay trước mọi biến chuyển dồn dập của thời cuộc nước nhà, ở thôn quê, rất ít nơi còn cúng lễ giao thừa ở các thôn xóm, ngoài lễ cúng tại đình đền. Và ở các tư gia, tuy người ta vẫn cúng lễ giao thừa với sự thành kính như xưa, nhưng bàn thờ thì thật là giản tiện. Có khi chỉ là chiếc bàn con với mâm lễ vật, có khi lễ vật được đặt trên một chiếc ghế đầu. Hương thắp lên được cắm vào một chiếc ly đầy gạo hoặc vào một chiếc lọ nhỏ để giữ chân hương. Có nhiều gia đình hương thắp đặt ngay trên mâm lễ, hoặc cắm vào các khe nải chuối dùng làm đồ lễ.

Phong tục ngày Tết

Sửa soạn ngày Tết

Tết Nguyên Đán tuy bắt đầu từ mùng một tháng Giêng, nhưng sự thực người ta sửa soạn Tết ngay từ đầu tháng Chạp.

Nhà nhà lo mua gạo, nếp, đậu xanh để đến gần Tết gói bánh chưng, và tại nhiều vùng, gói bánh chưng bằng lá dong, người ta phải mua lá về, đem luộc chín, bó vào các cột nhà, để khi gói bánh thì dùng. Gói bánh bằng lá chín để gói, nhưng bánh bóc ra kém màu xanh. Nhiều nơi gói bằng lá sống, họ không luộc lá, nhưng độ ngoài rằm tháng chạp họ đã phải mua sẵn sợ đến khi giáp Tết giá sẽ cao và có khi không có.

Người ta cũng sửa soạn vị dưa hành ngay từ đầu tháng chạp, vì dưa hành cần muối sớm đến Tết mới kịp ăn. Người ta cũng lo mua sắm những phẩm vật dùng cho ngày Tết, mua sắm gà vịt thả trong vườn, rủ nhau chung đụng để ngày gần Tết hùn nhau mổ lợn.

Người ta sắm sẵn hương vàng dùng để cúng ở trong nhà cũng như dùng để gửi Tết, và người ta cũng mua sẵn những bánh mứt hoa quả, một phần dành cho gia đình, một phần gửi Tết, một phần mang Tết những người mình chịu ô như thầy giáo, ông lang, chủ nợ...

Người ta cũng lo tới bộ quần áo ngày Tết, nhất là Đối với các cô gái mới lớn. Dân làng cũng sửa soạn Tết chung cho cả làng, trừ tính việc mở hội đầu năm, việc cúng thần ngày Tết.

Trang hoàng nhà cửa

Người ta phải đón xuân trong một khung cảnh sáng sủa, sạch sẽ, đẹp đẽ. Do đó trước ngày Tết, nhà nào cũng lau quét cửa nhà, trang hoàng trong nhà cho xứng đáng với năm mới.

Những đồ đồng được đem đi đánh bóng. Án thư mâm bàn đều lai rửa lại kỹ lưỡng cùng với tất cả các tự khí khác kể cả hoành phi câu đối. Những câu đối đồ cũ được thay bằng những câu đối mới, những đôi liễn mới. Bàn thờ được cắm thêm hoa, các y môn được đem giặt lại hoặc thay thế.

Trên tường, ngoài cổng còn có dán những tranh Tết, tranh Đàn gà mẹ con, tranh lý ngư vọng nguyệt, tranh hứng dừa, đám cưới chuột....

Gửi Tết

Gửi Tết là Đem đồ lễ đến nhà gia trưởng để người gia trưởng cúng tổ tiên trong dịp Tết.

Thường đồ lễ bao giờ cũng có vàng hương. Những ngành trực thống phải gửi vàng hoa, những ngành khác dùng vàng hồ hoặc vàng lá. Vàng hoa làm toàn bằng giấy màu vàng, có mặt kính, có trang kim óng ánh, tượng trưng cho

vàng thoi, do đó mỗi nghìn vàng là một nghìn thoi nhỏ. Vàng hồ là một thứ vàng gồm một phần ba những thoi vàng ở lớp trên làm bằng giấy bồi vàng và hai phần ba lớp dưới là những thoi bạc làm bằng giấy bồi trắng cũng có mặt kính nhưng ít hơn, hoặc có khi không có.

Người gia trưởng sẽ dùng những đồ lễ gửi tết của các ngành thứ cúng tổ tiên trong mấy ngày Tết.

Bữa tiệc tất niên

Các bạn hàng buôn bán sống lại với nhau thành phường, những công chức cùng làm tại một dinh, một sở, nhân ngày Tết đến có bữa tiệc tất niên để cùng nhau họ mặt trước khi chia tay về ăn Tết.

Các bạn hàng trong buổi tất niên này có sửa lễ cúng thánh sư rồi cùng nhau ăn uống.

Các công chức nơi công sở lấy bữa tiệc tất niên để cùng vui và nhân đó chúc Tết nhau trước khi ai nấy về quên ăn Tết.

Thăm mộ gia tiên

Vui xuân, người Việt cũng muốn gia tiên về hưởng Tết. Ở nhiều nơi, sau khi sắm sửa Tết xong, người ta có tục đi viếng mộ, đắp lại mộ, thắp hương khấn mời hương hồn những người đã quá cố về hưởng Tết.

Có địa phương, người ta đợi đầu xuân, sau khi hóa vàng tiền các cụ, cùng nhau đi viếng mộ. Gia đình nào cũng mang theo hương để cắm lên mộ, mang theo vàng lá để đốt tại mộ và nhất là mang theo cốc sêng để đắp lại các năm mộ cho cao, vun lại các năm mộ cho đẹp, đánh nhỏ đi hết những khóm cây dại mọc lẫn vào mộ.

Cúng gia tiên

Chiều ba mươi Tết, mọi việc sửa soạn đã xong xuôi, sau khi đã đi viếng mộ gia tiên về, người ta sửa lễ cúng gia tiên, và sau đó Đền nhang, nhất là nhang phải giữ thấp suốt mấy ngày Tết cho tới khi hóa vàng.

Trong mấy ngày này, trên bàn thờ luôn luôn có sự hiện diện của tổ tiên. Để giữ cho hương khói bị tắt, từ chiều ba mươi Tết, người ta thường dùng hương vòng (nhang khoanh) hoặc hương sáo (nhang ống). Cúng gia tiên lúc chiều ba mươi Tết, bởi vậy, lúc cúng giao thừa, ta không cúng gia tiên nữa.

Cúng gia tiên ba mươi Tết, sáng ngày mùng một cũng lại cúng. Và trong mấy ngày Tết cho đến khi hóa vàng, ngày hai buổi có lễ cúng gia tiên.

Hóa vàng

Sau ba ngày Tết, sáng mùng bốn, người ta cúng tiền các cụ và hóa vàng.

Bao nhiêu vàng đã cúng trong ngày Tết, do người gia trưởng mua hay do con cháu và các ngành thứ đem gửi Tết đều được đem đốt sau tuần cúng tiền các cụ. Những nghìn vàng dành riêng cho người mới chết trong năm qua sẽ được hóa riêng. Khi vàng hóa gần hết, người ta đổ vào những đồng tro vàng những chén rượu cúng. Người ta tin rằng có như vậy ở dưới cõi âm các cụ mới nhận được vàng, và vàng mã mới biến thành vàng tiêu được ở nơi âm phủ.

Rồi người ta đem hai cây mía đã mua trong năm và đã để thờ trong ba ngày Tết ra phơi trên những đồng tàn vàng còn đang đỏ ối. Theo tín ngưỡng, các cụ sẽ dùng hai cây mía này để gánh vàng về cõi âm, và cũng dùng làm khí giới chống lại bọn quỷ sứ muốn ăn cướp vàng.

Lễ hóa vàng chấm dứt ba ngày Tết tại các gia đình. Ngày nay người ta hóa vàng sớm hơn, rất ít các nhà cúng các cụ cho hết ba ngày Tết.

Mừng tuổi hay Li xì

Tiền mừng tuổi phong bao trong những giấy hồng, bao giờ cũng có tiền lẻ, có ý là tiền đó sẽ sinh sôi nảy nở thêm nhiều.

Tiền mừng tuổi còn là tiền mở hàng để lấy may. Bạn bè gặp nhau cũng thường mở hàng chi nhau để lấy may mắn. Tiền mở hàng, người ta thường cất giữ, ít khi lấy ra tiêu dùng.

Ngày Tết các chú các cô dì thường mừng tuổi cho các cháu, và những khi tới nhà một người bạn chúc Tết, thường mừng tuổi cho em nhỏ để em ăn chóng lớn, học hành thông minh sáng láng, khỏe mạnh và ngoan ngoãn.

Trước hết con cháu mừng tuổi ông bà, cha mẹ. Ông bà cha mẹ cũng chuẩn bị ít tiền mừng tuổi cho con cháu trong nhà và con cháu hàng xóm láng giềng, bạn bè thân thích.

Tổng cựa nghinh tân

Cuối năm quét dọn sạch sẽ nhà cửa, vứt bỏ những thứ rác rưởi, cùng làng xóm dọn dẹp nhà thờ, lau giặt, cắt tóc, may sắm quần áo mới, trang trí bàn thờ, lau chùi bàn ghế ẩm chén và mọi thứ thức ăn vật dụng.

Nhiều gia đình nhắc nhở, dặn dò con cháu từ phút giao thừa trở đi không quấy khóc, không nghịch ngợm, cãi cọ nhau, không oái ọt tục chửi bậy, không vứt rác viết vẽ bừa bãi, cha mẹ, anh chị em cũng không quở mắng, tra phạt con em, đối với ai cũng tay bắt mặt mừng, vui vẻ niềm nở dầu lạ dầu quen.

Đối với bà con xóm giềng dù trong năm cũ có điều gì không hay không phải, điều nặng tiếng nhẹ hay xích mích gì đều xúi xoa hết. Dầu có thực lòng hay không nhưng người nào cũng có vẻ ôn tồn hòa nhã, chuyện cũ cho qua không để bụng.

Nguồn gốc Tết Nguyên đán

Tết Nguyên Đán có từ đời Ngũ Đế, Tam Vương.

Đời Tam Vương, anh Hạ, chuộng màu đen, nên chọn tháng đầu năm, tức tháng Giêng, nhằm tháng Dần và do đó Tết Nguyên Đán vào đầu tháng Dần.

Nhà Thương, thích màu trắng, lấy tháng Sửu, tháng Chạp làm tháng đầu năm.

Qua nhà Chu 9 1050-226 trước Công Nguyên), ưa sắc đỏ, chọn tháng Tý, tháng mười một làm tháng Tết.

Các vua chúa nói trên, theo ngày giờ, lúc mới tạo thiên lập địa: nghĩa là giờ Tý thì có trời, giờ Sửu thì có đất, giờ Dần sinh loài người mà Đặt ra ngày tết khác nhau.

Đến đời Đông Chu, Khổng Phu Tử ra đời, đổi ngày tết vào một tháng nhất định: tháng Dần. Mãi đến đời Tần (thế kỷ III trước Công Nguyên), Tần Thủy Hoàng lại đổi qua tháng Hợi, tức tháng Mười.

Cho đến khi nhà Hán trị vì, Hán Vũ Đế (140 trước Công Nguyên), lại đặt ngày Tết vào tháng Dần, tức tháng Giêng, như đời nhà Hạ, và từ đó về sau, trải qua bao nhiêu thời đại, không còn nhà vua nào thay đổi về tháng Tết nữa.

Đến với Đông Phương Sóc, ông cho rằng ngày tạo thiên lập địa có thêm giống gà, ngày thứ hai có thêm Chó, ngày thứ ba có Lợn, ngày thứ tư sinh Dê, ngày thứ năm sinh Trâu, ngày thứ sáu sinh Ngựa, ngày thứ bảy sinh loài Người và ngày thứ tám mới sinh ra ngũ cốc.

Vì thế, ngày Tết thường được kể từ ngày mồng Một cho đến hết ngày mồng Bảy.

Nguyên là bắt đầu, Đán là buổi sớm mai. Tết Nguyên Đán tức là Tết bắt đầu năm, mở đầu một năm mới với tất cả mọi cảnh vật đều mới mẻ đón xuân sang. Năm mới đến, những sự may mắn mới cũng đến và bao nhiêu điều đen đui không may của năm cũ đều theo năm cũ mà hết.

(theo Toan Ánh - Tín Ngưỡng Việt Nam &
Tân Việt - Một Trăm Điều Nên Biết Về Phong Tục Việt Nam)